



TẠP CHÍ

Nghiên cứu

Triết học

SỐ 19
(2 - 2025)

ISSN 2734 - 990X



ĐẢNG
TRONG CUỘC SỐNG
TRIẾT HỌC
GIÁO DỤC

SỨC SỐNG
HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA
DU LỊCH
VĂN HÓA

HỘI TRIẾT HỌC VIỆT NAM
VIETNAM PHILOSOPHICAL ASSOCIATION

TẠP CHÍ
NGHIÊN CỨU
TRIẾT HỌC

SỐ 19
(2 - 2025)

ISSN: 2734-990X

TẠP CHÍ XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT KỶ

TỔNG BIÊN TẬP
GS. TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
CHỦ TỊCH
GS. TS. LÊ HỮU NGHĨA

ỦY VIÊN
GS. TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN
GS. TS. PHẠM VĂN ĐỨC
GS. TS. TRƯƠNG GIANG LONG
GS. TS. TRẦN VĂN PHÒNG
GS. TS. HỒ SĨ QUÝ
PGS. TS. NGUYỄN TÀI ĐỒNG
PGS. TS. NGUYỄN AN LỊCH
PGS. TS. TRƯƠNG NGỌC NAM
PGS. TS. NGUYỄN ANH TUẤN
TS. NGUYỄN THỊ LUYỆN

BAN BIÊN TẬP

TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO
HALOTIMES

Số 39 đường 37, khu phố 1,
Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI HÀ NỘI:
Biệt thự số 34 Lô N07A, Khu đô thị Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0902 446 140
Email: info@halotimes.com

GIÁ: 96.000 VNĐ

MỤC LỤC

I. QUẢN TRIỆT TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG		05
GS.TS.Trần Văn Phòng	Đảng ta nhận thức và giải quyết quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong quá trình đổi mới đất nước	05
TS. Đoàn Công Mẫn	Một số nội dung chủ yếu về nâng cao công tác tư tưởng của Đảng trong văn kiện Đại hội XIII	12
TSKH. Vũ Xuân Minh	Chủ nghĩa xã hội hoàn thiện	22
II. TRIẾT HỌC GIÁO DỤC		30
PGS.TS. Đinh Ngọc Thạch TS. Nguyễn Thị Luyện	Bàn về một số đặc điểm của triết học giáo dục John Dewey	30
Hứa Chính Vĩ	Tư tưởng giáo dục, khoa học công nghệ và nhân tài thúc đẩy hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng Tiểu Bình	39
TS. Vũ Thị Hằng TS. Phạm Thị Thu Hương	Vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn hiện nay	46
III. PHÁT TRIỂN HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA		53
TS. Nguyễn Thế Phúc ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương	Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia - tiếp cận từ góc độ triết học	53
TS. Vũ Mạnh Dũng	Kế thừa và phát huy giá trị hòa hiếu của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	61
TS. Đỗ Thị Thanh Hương	Giá trị đạo đức của tôn giáo và kinh nghiệm phát huy giá trị của đạo đức tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	69
IV. PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC		76
ThS. Lê Thị Tố Quyên	Vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống của người Chăm trong phát triển du lịch văn hóa tại tỉnh An Giang	76
ThS. Trần Văn Vững	Tỉnh ủy, thành ủy vùng Đồng Bằng sông Hồng lãnh đạo phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn hiện nay	82
Anh Thịnh	Giáo sư, Viện sĩ Trần Đình Long: Làm giàu từ nông nghiệp là con đường hiện hữu	89
Ảnh Dương - Anh Thịnh	Về Quê Làm Giàu là hành trình kết nối giá trị truyền thống và hiện đại	93
V. CHÂN DUNG NHÀ TRIẾT HỌC		95
TS. Trần Thị Thủy Ngọc	Mạnh Tử	95
Linh Quy (Sưu tầm)	Triết lý cuộc sống	97
VI. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG HỘI		98
ThS. Nguyễn Khả Bắc	Chi hội Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	98
VII. TÓM TẮT TIẾNG ANH		100

3 PHÁT TRIỂN HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA

NGHIÊN CỨU HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA – TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ TRIẾT HỌC

TS. NGUYỄN THẾ PHÚC *
THS. NGUYỄN THỊ KIỀU SƯƠNG **

TÓM TẮT

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng đã đạt được những kết quả khả quan, tạo đà vững chắc cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Để phát huy tiềm năng tư tưởng cho sự phát triển bền vững của đất nước, thì vấn đề lý luận cần phải giải quyết là xác lập hệ giá trị quốc gia Việt Nam. Thực tế, đã có nhiều nhà khoa học nghiên cứu, xác định hệ giá trị quốc gia và có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Từ góc độ triết học, với cách tiếp cận phổ quát nhất sẽ cung cấp phương pháp luận chung nhất để nghiên cứu hệ giá trị quốc gia. Đó là nhìn nhận một cách tổng thể, làm rõ những nội dung cơ bản nhất cùng nguồn gốc, sự tồn tại, vị trí và vai trò của nó.

Từ khóa: hệ giá trị, hệ giá trị quốc gia, nghiên cứu hệ giá trị, tiếp cận hệ giá trị từ góc độ triết học.

Nhận bài: 11/09/2024; đưa vào biên tập 10/09/2024; duyệt đăng 25/01/2025.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cho đến nay, trải qua hơn nửa thế kỷ nghiên cứu, giới triết học Việt Nam đã đạt được những thành tựu thật đáng tự hào. Bước đầu đã xác lập và tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về diện mạo của triết học Việt Nam. Từ khai thác di sản về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam đến những thành tựu lý luận phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất nước gần 40 năm qua, đã cho thấy sự phát triển về số lượng lẫn chất lượng các công trình nghiên cứu triết học được công bố, những giá trị lý luận được xác lập, như nghiên cứu về minh triết Việt, chủ thuyết phát triển Việt

Nam, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hay thể chế Đảng Cộng sản cầm quyền.v.v.. Có được những thành tựu này là do nắm vững nền tảng phương pháp luận của triết học trong nghiên cứu khai thác di sản lịch sử và tổng kết thực tiễn, nhất là triết học Mác - Lênin. Thẩm nhuần lời dạy của C. Mác, triết học không chỉ có sứ mệnh *nhận thức* thế giới mà cao hơn là *cải tạo* thế giới, “các nhà triết học đã chỉ *giải thích* thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là *cải tạo* thế giới”

[7, tr.12]. Những người nghiên cứu triết học Việt Nam đã thấm nhuần phương châm này của Mác như một mệnh lệnh bước vào khai thác di sản triết học Việt Nam, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới đất nước.

2. HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA VÀ VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU

Các nhà nghiên cứu triết học Việt Nam đi vào khai thác di sản lịch sử triết học Việt Nam bằng cách khu biệt hóa đối tượng nghiên cứu, khai thác nét đặc thù của triết học Việt Nam với những giá trị đặc sắc như minh triết Việt, chủ thuyết phát triển Việt Nam cho đến xây dựng hệ thống lý luận phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất nước, tìm con đường đi cho thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Để cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thì nhiệm vụ phải thực hiện trong thời kỳ quá độ là rất quan trọng, đòi hỏi giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội; giữa vật chất (kinh tế) và tinh thần (văn hóa)... Giải quyết đúng đắn các mối quan hệ này càng khó hơn, bởi trong thực tế chưa có tiền lệ, nó không bao giờ tồn tại một công thức có sẵn mà đòi hỏi thông qua thực tiễn đổi mới, tăng cường tổng kết thực tiễn, đúc rút thành lý luận, giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ cho sự phát triển bền vững của quốc gia dân tộc. Để hiểu rõ hơn bản chất của các mối quan hệ ấy, như C. Mác nói, cần phải đẩy sự vật “*đi sâu đến gốc rễ cuối cùng*” [8, tr. 47], mới thấy được kết quả thực tiễn của một lý luận trong sáng.

Một trong những vấn đề quan trọng mà thực tiễn đặt ra hiện nay, đó là khu biệt hóa, xác lập để xây dựng *hệ giá trị quốc gia* cho Việt Nam, phục vụ cho sự phát triển bền vững đất nước. Vấn đề này, thực sự là một quá trình nhận thức lâu dài của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ việc đề cập đến những giá trị cốt lõi về xây dựng bản sắc văn hóa Việt Nam, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con

người Việt Nam được đặt ra tại các kỳ đại hội, như Đại hội VIII, IX, X. Đến nhiệm kỳ Đại hội XI (2011), trong Hội Nghị Trung ương lần thứ 9, Đảng ta đã đặt ra mục tiêu “Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam” ([4, tr. 1]. Trên cơ sở Hội Nghị Trung ương 9, khóa XI đặt ra, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) đã đề cập cụ thể hơn các mục tiêu đó, và chú trọng vào việc: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” [3, tr. 29]. Đến Đại hội XIII (2021), kế thừa những thành tựu đạt được cả trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn, từ Đại hội VIII đến Đại hội XII đặt ra, và nhấn mạnh cụ thể, trực tiếp đến việc “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [2, tr. 143]. Đó là cơ sở lý luận và quan điểm chỉ đạo để các nhà khoa học đi vào nghiên cứu, xác định nội hàm cụ thể của *hệ giá trị quốc gia Việt Nam* hiện nay.

Trước sử mệnh lịch sử của đất nước, đội ngũ những người nghiên cứu triết học Việt Nam không thể đứng ngoài cuộc, thậm chí phải là chiến sĩ tiên phong hàng đầu trong mặt trận này. Khi xác định được trách nhiệm của mình, đi vào nghiên cứu *hệ giá trị quốc gia*, chúng tôi chợt nhớ đến câu nói của Ph. Ăngghen, “một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận” [8, tr. 489]. Vì vậy, khi nghiên cứu *hệ giá trị quốc gia* cần phải hiểu hết đầy đủ ý nghĩa của câu nói này.

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về xác định hệ giá trị quốc gia. Tuy nhiên, bước đầu trong giới nghiên cứu triết học Việt Nam đã tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về hệ giá trị quốc gia là “*Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*” [11, tr. 3]. Có thể nói đây là những giá trị cốt lõi, tiêu biểu nhất được đúc rút trải qua quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất

đất nước, đặc biệt là trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới đất nước gần 40 năm qua. Những giá trị này, cơ bản đã bám sát vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam, đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, tính đặc thù và phổ quát. Đây cũng chính là khát vọng và mục tiêu cao nhất mà toàn dân tộc Việt Nam hướng đến. Tuy nhiên, những yếu tố này được hình thành như thế nào trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tại sao nó trở thành hệ giá trị Việt Nam? Vấn đề này cần đi vào nghiên cứu một cách có hệ thống, bài bản, có chiều sâu và toàn diện để đưa ra những câu trả lời thỏa đáng, phản ánh được quy luật vận động của nó trong đời sống hiện thực quốc gia.

Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia, trong thời gian qua ở Việt Nam đã thu hút một số lượng đông đảo các nhà khoa học đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau và bước đầu cũng đã đạt được những kết quả nhất định, có nhiều hội thảo cấp quốc gia, cấp học viện, cấp trường đại học với số lượng lớn các công trình công bố đã phần nào thu hẹp sự khác biệt trong nhận thức về hệ giá trị quốc gia. Thông qua các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học, các công trình nghiên cứu độc lập, các nhà khoa học đã mạnh dạn đưa ra các tiêu chí lượng hóa ngày càng cụ thể hơn. Tuy nhiên, cũng không thể vì những thành tựu nghiên cứu này mà khẳng định rằng, trong giới khoa học, nhất là khoa học xã hội và nhân văn, những khác biệt về tiêu chí, nội hàm về hệ giá trị quốc gia không còn.

Có những nghiên cứu thực sự công phu, bài bản từ công việc làm rõ nội hàm khái niệm giá trị, hệ giá trị, giá trị quốc gia cho đến việc khảo cứu các quốc gia phát triển, các tổ chức có uy tín trên thế giới xác định giá trị quốc gia, giá trị tổ chức và đưa ra những bài học gợi mở cho Việt Nam trong việc xác định hệ giá trị quốc gia của mình.

Sau khi khảo sát, phân tích, so sánh và tham chiếu về sự hình thành, vận động của các giá trị, các nhà nghiên cứu Việt Nam bước đầu đã chỉ ra những giá trị của Việt Nam gồm 8 giá trị,

đó là “*Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc*” (Từ Thị Loan). Ở một khía cạnh khác, các nhà nghiên cứu dựa vào 2 luận đề nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xác định giá trị quốc gia, đó là: “1. Dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái. 2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xây dựng một xã hội văn hóa cao” [1, tr. 681]. Từ luận đề đó, các nhà nghiên cứu đi đến xác định về nội dung của hệ giá trị bằng các lớp quan hệ như giá trị cốt lõi, giá trị cơ bản và giá trị hướng tới mục tiêu; về định hình hệ giá trị gồm: hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, đoàn kết, dân chủ, công bằng, bình đẳng, phồn vinh, hạnh phúc. Bên cạnh đó, cách tiếp cận này còn xác định hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị gia đình Việt Nam và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam. Đây là cách tiếp cận trực tiếp từ nghiên cứu hệ giá trị.

Nhìn chung, thời gian qua, trong việc xác định xây dựng hệ giá trị quốc gia, các nhà nghiên cứu đã mạnh dạn đưa ra ý kiến riêng của mình, nhưng còn thận trọng. Chủ yếu dựa vào việc khai thác di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng hệ giá trị văn hóa để đưa ra quan điểm, nguyên tắc và đề xuất những nội dung cụ thể cũng như phương hướng để xây dựng hệ giá trị quốc gia hiện nay. Khi khai thác di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, các nhà nghiên cứu đều khẳng định, những giá trị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra làm mục tiêu cho cách mạng Việt Nam cũng chính là những giá trị căn cốt, hệ trọng đối với Việt Nam và mang tính phổ quát của nhân loại, từ đặt tên cho biểu ngữ quốc hiệu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*”, cho đến điều mong ước cuối cùng của Người ghi trong Di chúc về “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [9, tr. 614]. Có thể chọn những khát vọng và mong muốn này của Người cho hệ giá trị quốc gia. Bởi vì, những giá trị này vừa

phản ánh được khát vọng của dân tộc Việt Nam vừa phù hợp với xu thế của thời đại và đặc biệt đã đi vào trong thực tiễn cách mạng Việt Nam gần 80 năm qua, kể từ khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay. Tuy nhiên, khi chọn các giá trị này là giá trị quốc gia cần phải bổ sung thêm những giá trị đạt được từ thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, mà trực tiếp là hệ mục tiêu đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra "*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*" [2, tr. 70].

Cũng có nhà nghiên cứu cho rằng, xây dựng hệ giá trị quốc gia chỉ dừng lại ở di sản tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ mục tiêu đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam thì đúng nhưng chưa đầy đủ, vì cần phải bổ sung vào hệ thêm các giá trị như chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, tinh thần lạc quan, ý chí vươn lên, cần cù, chịu thương, chịu khó, nhân văn, khoan dung... những giá trị này đã trở thành bản sắc của dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước, cũng như những giá trị của thời đại như bình đẳng, nhân quyền, pháp quyền, sáng tạo, phát triển.v.v...

3. TIẾP CẬN TRIẾT HỌC TRONG NGHIÊN CỨU HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA

Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia từ góc độ triết học, theo chúng tôi thay vì đi tìm các giá trị đã có trong truyền thống văn hóa dân tộc kết hợp với thực tiễn xây dựng đất nước, hội nhập quốc tế tổng kết đúc rút lại thành giá trị bằng cách xác lập một phương pháp luận triết học nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia. Bằng phương pháp luận triết học làm rõ các giá trị được phản ánh trong yếu tố quốc gia, làm sáng tỏ hệ giá trị quốc gia và cội nguồn sinh ra nó. Nghĩa là thay bằng việc chỉ ra nội hàm các giá trị, hệ giá trị cụ

thể thì phương pháp triết học nên đi vào trả lời các câu hỏi như: bản thể của quốc gia, hệ giá trị quốc gia là gì? Hệ giá trị quốc gia này sinh từ đâu, sự tồn tại hệ giá trị quốc gia phản ánh cái gì? Ý thức quốc gia là gì? Mối quan hệ giữa các yếu tố ấy sao? Đó là những vấn đề thuộc về lĩnh vực nghiên cứu của triết học.

Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia tiếp cận từ góc độ triết học được thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây.

Thứ nhất, khai thác hệ giá trị quốc gia qua lăng kính của triết học

Tiếp cận từ góc độ triết học sẽ trang bị cho chúng ta phương pháp luận chung nhất, cách nhìn bao trùm, toàn diện nhất về hệ giá trị quốc gia. Ở góc nhìn này, trước hết cần phân biệt rõ quá trình nhận thức về hệ giá trị quốc gia với quá trình hình thành hệ giá trị quốc gia trong lịch sử. Sự tồn tại của quốc gia tạo ra hệ giá trị nhưng chưa hẳn quốc gia đã nhận ra hệ giá trị. Hệ giá trị quốc gia có trước, sự hiểu biết về hệ giá trị hình thành sau đó, nên muộn hơn so với hình thành hệ giá trị. Đối với chúng ta, sự tồn tại của hệ giá trị được biểu hiện một cách rõ ràng cũng như sự tồn tại của thế giới tự nhiên, xã hội, quốc gia. Chúng ta không thể nhìn thấy hệ giá trị quốc gia bằng trực quan như nhìn thấy các sự vật hiện tượng trong thế giới mà phải bằng tư duy triết học, bằng trí tuệ của con người, khái quát hóa, trừu tượng hóa các hệ giá trị bằng phương pháp triết học, so sánh, đối chiếu sự tương tác giữa các yếu tố làm cho các thuộc tính của nó được bộc lộ ra sẽ giúp chúng ta nhận ra giá trị. Như vậy, ở góc nhìn này, sự phân biệt giữa quá trình hình thành hệ giá trị quốc gia trong lịch sử với quá trình nhận thức hệ giá trị quốc gia đó của con người (các chủ thể nhận thức) là khác nhau và là điều rất đáng chú ý. Hệ giá trị quốc gia có trước, sự hiểu biết về hệ giá trị quốc gia đó, hình thành sau. Bằng tư duy triết học, bằng trí tuệ khái quát hóa, trừu tượng hóa, con người sẽ nhận thức được các hệ giá trị.

Trong kho tàng tri thức của các khoa học

Trong kho tàng tri thức của các khoa học bàn về hệ giá trị quốc gia, triết học luôn giữ vai trò đặc biệt trong định hướng nhận thức và khai thác hệ giá trị, bởi tiếp cận từ triết học sẽ không mâu thuẫn hay trùng lặp với các khoa học khác, nhất là tri thức mà khoa học giá trị học đang sử dụng. Tuy nhiên, không phải bao giờ tiếp cận triết học trong việc xác định về hệ giá trị quốc gia so với các khoa học khác luôn luôn rạch ròi, mà trong đó sẽ có những điểm trùng lặp, sự giao thoa về hệ giá trị.

Một nghiên cứu triết học về hệ giá trị quốc gia sẽ trang bị cho ta phương pháp luận để nhận ra rằng, hệ giá trị quốc gia không phải là phép cộng một cách thuần túy, siêu hình, giản đơn các giá trị của quốc gia được hình thành trong lịch sử của dân tộc, mà hệ giá trị quốc gia phải bắt nguồn từ tính chỉnh thể, tính hệ thống, đồng bộ trong sự hình thành và phát triển. Tuy triết học và các khoa học xã hội nhân văn khác (tác giả muốn nói đến Chính trị học, Văn hóa học, Văn học, Lịch sử, Xã hội học, Nhân học...), lại có những nhận thức khác nhau về hệ giá trị quốc gia. Cụ thể, triết học nhìn quốc gia bằng cảm quan của hệ giá trị, và lúc đó, hệ giá trị của triết học cũng là hệ giá trị quốc gia. Từ nhận thức luận triết học, chúng ta thấy, để trở thành hệ giá trị quốc gia đòi hỏi hệ giá trị đó phải là chân lý của quốc gia. Điểm này, đúng với tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người nói: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý” [10, tr. 378]. Điều đó có nghĩa là, cái gì có lợi cho quốc gia, cho nhân dân là giá trị. Khác với các khoa học khác, triết học nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia luôn gắn với quốc gia, với hoàn cảnh sinh ra giá trị. Vì vậy, không có một hệ giá trị nào dành cho mọi quốc gia, mọi thời đại, mọi hoàn cảnh khi điều kiện các quốc gia dân tộc khác nhau sẽ sinh ra giá trị khác nhau là tất yếu.

Nếu nhìn nhận hệ giá trị quốc gia từ góc độ triết học thì hệ giá trị quốc gia như một tấm gương phản chiếu của quốc gia. Đối với triết học, các yếu tố sinh thành trong một quốc gia đều có giá trị và do đó, nó tồn tại như một hệ giá trị. Từ những luận giải về cách tiếp cận triết học về hệ giá trị quốc gia, điều cuối cùng đạt được cần phải đưa ra một định nghĩa triết học về hệ giá trị quốc gia. Theo đó, chúng tôi hiểu Hệ giá trị quốc gia là sự hiểu biết, nhận thức về các giá trị khác nhau trong sự khác nhau giữa các giá trị; hệ giá trị quốc gia là nhận thức của con người, của quốc gia dân tộc, của cộng đồng người về sự đồng nhất giá trị của quốc gia dân tộc sản sinh ra các giá trị đó.

Trên cơ sở của định nghĩa hệ giá trị quốc gia, các khoa học mới đi đến xác định đúng và trúng hệ giá trị quốc gia hiện nay. Cũng phải lưu ý rằng, hệ giá trị quốc gia bao gồm giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Không nên duy biệt hóa hệ giá trị quốc gia chỉ thuần túy giá trị tinh thần như các nhà nghiên cứu trong thời gian qua đã đưa ra mà bỏ quên giá trị vật chất. Vì theo chúng tôi, con người Việt Nam, cảnh vật, thiên nhiên, phong cảnh, khí hậu Việt Nam cũng như những điều kiện sinh hoạt vật chất của quốc gia Việt Nam cũng là một giá trị. Hệ giá trị quốc gia là bao gồm các giá trị vật chất và giá trị tinh thần tạo nên khung giá trị. Hệ giá trị quốc gia tiếp cận từ phương pháp luận triết học phải nói cho được bản thể của quốc gia là gì, mối quan hệ giữa bản thể và các hệ giá trị đó.

Thứ hai, tiếp cận triết học về hệ giá trị quốc gia trong mối quan hệ với các khoa học xã hội và nhân văn

Thực ra, nghiên cứu về giá trị (giá trị luận) trong lịch sử triết học đã có từ lâu, ngay thời cổ đại, thời trung cổ và phục hưng, các nhà triết học đã đặt ra và luận giải về cái đẹp, cái thiện, cái mỹ, cái thần thánh... và xem

đó là các giá trị mà nhiệm vụ của triết học cần phải làm sáng tỏ. Đến cuối thế kỷ 19, nghiên cứu về giá trị trở thành một khoa học độc lập (giá trị học). Vì vậy, hiện nay chúng ta đi vào nghiên cứu hệ giá trị quốc gia cần kế thừa phương pháp luận nghiên cứu về giá trị học đã đạt được trong lịch sử triết học; nghĩa là tập trung làm sáng tỏ mối liên hệ giữa hiện tượng giá trị và cội nguồn sinh ra nó. Đó chính là đi tìm bản thể của giá trị quốc gia, bản thể sinh ra giá trị quốc gia.

Trong sự hình thành của các khoa học mà nhân loại đạt được, chúng ta thấy bước ngoặt sự phát triển của các khoa học sẽ tạo ra sự phân ngành, nhưng đồng thời, bước ngoặt sự phát triển đó cũng tạo ra sự liên ngành giữa các khoa học. Ở Việt Nam, đã từng tồn tại quan niệm Văn, Sử, Triết bất phân trong một thời gian dài. Đó cũng là lý do tại sao trước đây, trong giới nghiên cứu triết học Việt Nam không lấy hệ giá trị quốc gia làm đối tượng nghiên cứu độc lập cho mình. Trước nhu cầu phát triển của các khoa học, phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất nước, thì việc định hướng triết học vào nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là điều đúng đắn và cần thiết, giúp chúng ta nhận ra rõ hơn, và xác lập nhận thức luận về hệ giá trị quốc gia Việt Nam.

Thời kỳ dựng nước, dân tộc Việt Nam đã xác lập những giá trị đầu tiên trong nhận thức của con người Việt Nam về sự ưu việt tinh thần giữ nước, đấu tranh giữ vững độc lập dân tộc so với các quốc gia khác trong khu vực, sau khi khẳng định chủ quyền dân tộc trước sự xâm lược của phong kiến phương Bắc. Thời điểm đó, Việt Nam nổi lên như một khuôn mẫu của chống giặc ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền dân tộc thành công nhất. Tâm thức văn hóa đã thúc đẩy các cuộc khởi nghĩa yêu nước của cha ông ta giành thắng lợi trước sự xâm lăng của phong kiến phương Bắc. Trong nhận thức của các thế lực phong kiến phương Bắc chưa hẳn chúng đã nhận ra giá trị này của người Việt Nam để từ bỏ âm mưu xâm lược, nhưng chí ít nó cũng thừa nhận sự thất bại của chúng trong các cuộc xâm lăng Việt Nam và thực tế đã bất lực trước âm mưu đồng

hóa về văn hóa đối với dân tộc Việt Nam. Những giá trị này của dân tộc Việt Nam dần dần đi vào các trang sử, các tư tưởng về chống giặc ngoại xâm, nghệ thuật quân sự, tư tưởng chính trị của các triều đại phong kiến Việt Nam. Truyền thống đó lại được tiếp nối qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Hệ giá trị đó trở thành kiến thức lịch sử, văn hóa, chính trị, triết học của Việt Nam.

Ngày nay, các khoa học như Triết học, Chính trị học, Xã hội học, Lịch sử, Văn hóa học... nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia không được xác định các hệ giá trị qua các khoa học đang tồn tại mà chính là xác định qua đối tượng nghiên cứu để phân biệt về các loại hình (cấu trúc) hệ giá trị quốc gia. Hệ giá trị quốc gia không phải là một tập hợp thuần túy, cơ học của các đối tượng khoa học, của các giá trị mà hệ giá trị quốc gia phải được xây dựng trên một chỉnh thể thống nhất, phát triển liên tục từ quá khứ đến tương lai theo hình xoáy tròn ốc. Đến đây, hiệu quả của phương pháp triết học là đưa bản sắc (hệ giá trị) vào thời đại mình, làm cho hệ giá trị được thừa nhận và tỏa sáng qua lăng kính quốc gia.

Thứ ba, nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là cơ sở và nguồn gốc của nhận thức triết học

Cơ sở, nguồn gốc của nhận thức triết học về hệ giá trị quốc gia chính là nhận thức về bản thể quốc gia, bản thể của hệ giá trị quốc gia. Theo chúng tôi, bản thể của hệ giá trị quốc gia trước hết phải là đất nước, quốc gia, dân tộc(1). Đó là sự tồn tại khách quan, tất yếu để hình thành hệ giá trị quốc gia. Không có đất nước, quốc gia, dân tộc thì không có hệ giá trị quốc gia. Vì không có tồn tại xã hội thì không có ý thức xã hội. Sự tồn tại của quốc gia đó là sự tồn tại của con người được sinh ra ở quốc gia đó, là sự tồn tại của một quốc gia có độc lập, có chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết), có bản sắc văn hóa. Nói cách khác, bản thể của hệ giá trị quốc gia trước hết phải là đất nước,

quốc gia, dân tộc - một quốc gia có độc lập, có chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết), có bản sắc văn hóa. Vì vậy, phải dựa vào đó mà nghiên cứu hệ giá trị quốc gia. Đó là thừa nhận sự tồn tại của những con người trên quốc gia với ý thức độc lập, tự chủ, tự quyết. Cái gì làm cho quốc gia tồn tại được cái đó là giá trị, cái gì làm cho quốc gia phát triển cái đó là giá trị, và cũng chính giá trị tác động vào làm cho quốc gia tồn tại, phát triển bền vững.

Bản thể của hệ giá trị quốc gia phải là những điều kiện sinh hoạt vật chất, điều kiện sống của dân tộc. Đó cũng chính là ý thức dân tộc, nhận thức dân tộc, tinh thần dân tộc, bản sắc văn hóa dân tộc. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã biết tạo nên một bản sắc văn hóa của mình, chính bản sắc này đã tạo nên sự trường tồn của dân tộc qua mọi giai đoạn lịch sử phức tạp. Giá trị phổ biến được mọi người biết đến như chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc thì tinh thần lạc quan, nhân nghĩa, cần cù trong lao động, sản xuất cũng là giá trị nổi bật của dân tộc Việt Nam, làm cho dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển trước thời gian, vượt qua những biến cố của lịch sử.

Bản thể quốc gia Việt Nam đã sinh ra hệ tư tưởng yêu nước, ý thức đoàn kết dân tộc và hệ tư tưởng chính trị (nền tảng tư tưởng của Đảng). Nói cách khác, hệ tư tưởng yêu nước, ý thức đoàn kết dân tộc, hệ tư tưởng chính trị phản ánh bản thể quốc gia. Bản thể quốc gia là cái tôi của con người, cái tôi của cộng đồng. Chính cái tôi của con người, cái tôi của cộng đồng sinh ra ý thức yêu nước, ý thức đoàn kết và hệ tư tưởng chính trị. Vậy, giữa các yếu tố hệ tư tưởng yêu nước, ý thức đoàn kết dân tộc và hệ tư tưởng chính trị có mối quan hệ như thế nào với bản thể quốc gia và các yếu tố liên quan trực tiếp đến quốc gia? Sự tồn tại của quốc gia là sự xác lập chủ quyền quốc gia, dân tộc, là đảm bảo sự tồn tại của con người, của nhân dân, của quốc dân đồng bào. Chính sự hình thành tất yếu khách quan này đã tạo nên yếu tố quốc gia và quốc gia tạo nên hệ tư tưởng yêu nước, ý thức đoàn kết dân tộc và

hệ tư tưởng chính trị. Sự tác động biện chứng này đã hình thành hệ giá trị quốc gia. Khi đã là hệ giá trị, hệ giá trị đó thâm nhập vào chủ thể, cụ thể ở đây là con người, là cộng đồng dân tộc sẽ góp phần nâng lên sức mạnh so với tiềm lực hiện có để vượt qua những khó khăn trong hiện thực cuộc sống, duy trì sự tồn tại và vươn lên mạnh mẽ, phát triển bền vững trong tương lai.

Nhìn từ mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, chúng ta thấy, ý thức của con người, của Nhân dân và dân tộc Việt Nam được biểu hiện ở ý thức yêu nước, ý thức đoàn kết dân tộc và hệ tư tưởng chính trị (thế giới quan), nó phản ánh tồn tại của các ý thức đó chính là lãnh thổ, con người, cảnh vật, điều kiện sống, phương thức sống, chính là cội nguồn của giá trị quốc gia. Xét về chuẩn mực, đời sống văn hóa của con người Việt Nam là cội nguồn của giá trị quốc gia, còn bản thân các giá trị như yêu nước, đoàn kết, hệ tư tưởng chính trị được biểu hiện ra như sự hy sinh đấu tranh chống giặc ngoại xâm để giữ vững độc lập dân tộc, đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc; đồng lòng, đồng sức vì lợi ích chung; hay tính kiên định, trung thành, bản lĩnh của con người, của quốc gia. Tất cả những yếu tố này chính là cơ sở, nguồn gốc nhận thức triết học về hệ giá trị quốc gia.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia nói chung và giá trị quốc gia nói riêng cần phải có sự nghiên cứu một cách công phu, toàn diện, tiếp cận từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, trong nghiên cứu cần sử dụng phương pháp luận triết học để nghiên cứu. Phải làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành hệ giá trị quốc gia, kể cả mối quan hệ giữa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam. Trong nghiên cứu cần tránh áp đặt mang tính chủ quan, thiếu cơ sở khoa học, đồng thời cũng tránh siêu hình, máy móc trong khai thác các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam. Việc nghiên cứu hệ giá trị quốc gia từ góc độ triết học sẽ giúp cho chúng ta tránh được những sai lầm chủ quan và khách quan, hướng đến tính khoa học và tính thực tiễn. Đây là những gợi mở ban đầu mà chúng tôi mạnh dạn nêu ra phương pháp tiếp cận triết học về hệ giá trị quốc gia./.

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Khái niệm dân tộc dùng ở đây được hiểu là quốc gia dân tộc (nation).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022): *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014): *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI*, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Từ Thị Loan: *Xây dựng hệ giá trị quốc gia trong giai đoạn hiện nay*, <https://hdll.vn/vi/nguyen-cuu--trao-doi/xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-trong-giai-doan-hien-nay.html>.
7. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập*, t.20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Phú Trọng (2021): *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 979.